TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 25/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Tuấn Dũng

Ông Nguyễn Duy Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2025/TLHS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Đức P,(Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 27 tháng 01 năm 1987, tại Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT: Thôn E, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nông Thế T, đã chết; Con bà: Phan Thị D; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ: Nông Thị Mai L, có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/7/2005, Công an phường T, thị xã C, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

- Ngày 12/12/2006, Công an phường S, thị xã C, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Đánh nhau", "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2024, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Thạch Ngọc A, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (có mặt);

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt H và ông Vũ Mạnh H1. Địa chỉ: G D, quận C, thành phố Hà Nội (có mặt ông H1, vắng mặt ông H);

3. Chị Nông Thị Mai L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ F, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (có mặt);

* Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985. HKTT: Phòng 1611, CT1, khu đô thị M, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Tổ dân phố D, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt);

2. Anh Trịnh Ngọc H3, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

3. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

4. Chị Lê Thị T2, sinh năm 1968. Địa chỉ: Xóm F, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt);

5. Chị Nguyễn Thị Thu H4, sinh năm 2004. Địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt);

6. Chị Bùi Thị Hồng L1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 09/2024, Nông Đức P kết bạn qua W (mạng xã hội Trung Quốc) với một người có tên W là chữ Trung Quốc, do không đọc được tên nên P tự đặt tên người này là "Hổ", mục đích để tìm kiếm việc làm vì P làm nghề lái xe tiện chuyến. Qua W, P và H5 thỏa thuận, H5 thuê P chở khách là người Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với giá 5.000.000đ/01 chuyến từ bến xe G, Hà Nội đến tỉnh Cao Bằng, chưa bao gồm các chi phí phát sinh trên đường như tiền xăng xe, tiền ăn, tiền nước uống, thuê nhà nghỉ…

Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 06/11/2024, "Hổ" liên lạc với P qua Wechat thuê P đón 03 người phụ nữ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ Bến xe G, thành phố Hà Nội chở đến thành phố C, tỉnh Cao Bằng, chi phí vẫn như thoả thuận trước đó. P đồng ý và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát 11A-073.31 từ thành phố C đến bến xe G. Trên đường đi "Hổ" gửi cho P số điện thoại 0915.936.689 để P liên lạc đón người. Khoảng 13 giờ cùng ngày P liên lạc theo số điện thoại 0915.936.689 và đón được 03 người phụ nữ Campuchia ở bến xe G và điều khiển xe đi thành phố C, khi đi qua trạm thu phí T3 - Chợ M thì "Hổ" gọi P bảo P tìm thuê nhà nghỉ cho 03 người phụ nữ Campuchia ở, khi nào "Hổ" bảo đi tiếp thì đi nên P điều khiển xe ô tô quay lại khu vực đường T, tỉnh Thái Nguyên tìm và thuê 02 phòng tại nhà nghỉ T4 địa chỉ ở xóm F, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để P và 03 người phụ nữ

Campuchia nghỉ lại. Đến khoảng 20 giờ ngày 07/11/2024 thì có 02 người phụ nữ Campuchia bỏ trốn khỏi nhà nghỉ, P đi tìm nhưng không tìm được nên P gọi điện qua W cho "Hổ" để thông báo, "Hổ" bảo P không cần đi tìm mà tiếp tục đưa người phụ nữ Campuchia còn lại đến tỉnh Cao Bằng. P điều khiển xe đưa người phụ nữ Campuchia đến khu vực đường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì cho người phụ nữ này xuống xe theo sự chỉ dẫn của "Hổ", tiếp theo ai là người đón, chở người phụ nữ Campuchia này đi đâu thì P không biết, hiện không xác định được người phụ nữ Campuchia này đang ở đâu, làm gì.

Đối với 02 phụ nữ Campuchia sau khi trốn khỏi nhà nghỉ T4 đã được người dân giúp đỡ đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh T trình báo sự việc. Qua làm việc xác định 02 phụ nữ là Veoun S, sinh năm 2000, quốc tịch Campuchia, nơi ở: Nhà B, đường L, làng K, xã K, huyện P, tỉnh Prey Veng, Campuchia và In S1, sinh năm 2000, quốc tịch Campuchia, nơi ở: Nhà A, đường L, làng P, xã B, huyện P, tỉnh Prey Veng, Campuchia. Hai phụ nữ này đã nhờ người đưa từ Campuchia qua Việt Nam sang Trung Quốc để tìm việc làm, trên đường đi khi đang ở nhà nghỉ T4 biết bản thân đang vượt biên trái phép, không biết tiếng Việt Nam lo sợ bị lừa bán nên đã bỏ chạy.

Ngày 08/11/2024, "Hổ" trả tiền cho P bằng cách chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng M số 9668686856789 của Nguyễn Thị H2, sinh ngày 28/3/1985, HKTT: Phòng 1611, CT1, Khu đô thị M, phường L, quận H, TP Hà Nội đến tài khoản V1 số 100005068848 của Thạch Ngọc A, sinh năm 1984, HKTT: Tổ D, phường S, TP C, tỉnh Cao Bằng, tổng số tiền 16.700.000 đồng, gồm 8.000.000đ là tiền công của chuyến P đưa 03 người phụ nữ Campuchia nhập cảnh trái phép vào ngày 06/11/2024 (bao gồm tiền công, tiền xăng xe, tiền ăn, tiền thuê nhà nghỉ) và 8.700.000đ là số tiền "Hổ" còn nợ P.

Vật chứng của vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Nông Đức P đã tự giác giao nộp một xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT màu trắng, BKS: 11A-073.31; 02 điện thoại di động và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô; Thạch Ngọc A nộp lại số tiền 16.700.000đ, hiện các vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng và tài khoản của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 12/CT- VKS ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Nông Đức P về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với bị cáo và đề nghị: tuyên bố bị cáo Nông Đức P phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

- Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nông Đức P mức án từ 18 đến 24 tháng tù;

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ của bị cáo số tiền 16.700.000đ là tiền thu lời bất chính; Tịch thu sung quỹ 02 điện thoại di động; Giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, Accent, biển kiểm soát 11A – 073.31 đăng ký xe mang tên Nông Đức P và giấy tờ liên quan nói trên cho Ngân hàng V phối hợp với Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để xử lý khoản nợ theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan an ninh điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; việc thu thập tài liệu chứng cứ của bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 06/11/2024, theo thỏa thuận và hướng dẫn của một người qua mạng Wechat, Nông Đức P đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS 11A-07331 chở 03 người phụ nữ quốc tịch Camphuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ khu vực bến xe G, thành phố Hà Nội đến thành phố C, tỉnh Cao Bằng với mức tiền công được trả là 5.000.000đ. Trên đường di chuyển, khi đang nghỉ tại nhà Nghỉ T4, thuộc xóm F, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, hai người phụ nữ Campuchia có tên là Veoun S và In S1 đã bỏ trốn khỏi nhà nghỉ, sau đó đến Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh T trình báo sự việc. P tiếp tục đưa người phụ nữ Campuchia còn lại đến khu vực đường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì cho người phụ nữ Campuchia này xuống xe theo chỉ dẫn của một người qua mạng Wechat. Tổng số tiền P được trả cho chuyến đi là 8.000.000đ, trừ các chi phí thuê nhà nghỉ, ăn uống, P được hưởng lợi số tiền 5.800.000đ.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Đức P về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 348: Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

"1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức ....cho người khác nhập cảnh, ... trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm."

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập

cảnh của nhà nước, gây mất trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người có nhân thân, đã 02 lần bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mẹ đẻ của bị cáo là người có công với nước, được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự cụ thể:

- Đối với số tiền 16.700.000đ là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax và Iphone 6s đã thu giữ của bị cáo, qua điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định bị cáo dùng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, Accent, biển kiểm soát 11A – 073.31 đăng ký xe mang tên Nông Đức P. Ngày 07/6/2021 P đã ký Hợp đồng thế chấp số LN 2105253791490 để vay của Ngân hàng V2 tổng số tiền 374.000.000đ. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là chiếc xe ô tô HYUNDAI, Accent, biển kiểm soát 11A – 073.31, hiện nay khoản nợ đã bị phía Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 16/12/2024. Ngân hàng đề nghị giao lại chiếc xe trên để xử lý khoản nợ giữa Nông Đức P, bà Nông Thị Mai L với Ngân hàng V2. Tại phiên tòa bị cáo P và chị L đề nghị trả chiếc xe trên cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của phía Ngân hàng, của bị cáo P và chị L là có căn cứ, vì vậy cần giao chiếc xe ô tô và giấy tờ liên quan nói trên cho Ngân hàng V phối hợp với Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để xử lý khoản nợ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên, tuy nhiên về hình phạt là có phần nghiêm khắc, cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tính chất răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Trong vụ án này còn có các đối tượng có những hành vi liên quan gồm: Trịnh Ngọc H3, sinh năm 1986, HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, là người đã bàn giao 03 người phụ nữ Campuchia nhập cảnh trái phép cho Nông Đức P tại bến xe G. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985, HKTT: Phòng 1611, CT1, Khu đô thị M, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, là người đã chuyển số tiền 16.700.000 đồng cho Nông Đức P. Thạch Ngọc A, sinh năm

1984, HKTT: Tổ D, phường S, TP C, tỉnh Cao Bằng, là người nhận số tiền 16.700.000 đồng hộ Nông Đức P. Lê Thị T2, sinh năm 1968, trú tại xóm F, xã S, TP T, tỉnh Thái Nguyên, là chủ nhà nghỉ T4 đã cho P và 03 người phụ nữ Campuchia thuê phòng nghỉ ngày 06 và 07/11/2024. Xác định H3, H2, Ngọc A, T2 đều không có mối quan hệ quen biết gì với nhau, không biết việc P đang giúp 03 người phụ nữ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, không biết số tiền chuyển khoản là tiền vi phạm pháp luật, họ chỉ làm các công việc được giao, được nhờ và không được hưởng lợi ích gì từ việc làm này, do vậy không có căn cứ xem xét xử lý đối với Trịnh Ngọc H3, Nguyễn Thị H2, Thạch Ngọc A và Lê Thị T2.

- Quá trình điều tra P còn khai nhận đã có 05 lần khác đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam theo thỏa thuận với "Hổ" và ngày 08/11/2024 "Hổ" chuyển trả cho P số tiền 16.800.000đ, trong đó có 8.800.000đ là tiền công của 01 lần trước đó P đã giúp "Hổ" đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, tuy nhiên với các tài liệu điều tra đến nay chỉ có lời khai của Nông Đức P, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở làm rõ về đối tượng tên "Hổ" cũng như các lần vi phạm khác của P, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trong vụ án này.

- Đối với 02 người phụ nữ Campuchia là Veoun S và I có hành vi nhập cảnh vào Việt Nam trái phép. Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển hồ sơ liên quan đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh T để làm thủ tục đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nông Đức P phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nông Đức P 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2024.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự :

- Tịch thu số tiền 16.700.000 đồng; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu "**NĐP-IP11**" trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nông Đức P cùng thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan ANĐT công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 điện thoại Iphone 11 Promax của bị can Nông Đức P;

01 (một) bì niêm phong ký hiệu "**NĐP-IP6S**" trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nông Đức P cùng thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan ANĐT công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 điện thoại Iphone 6s của bị can Nông Đức P sung quỹ Nhà nước.

- Giao 01 (một) xe ô tô 05 chỗ nhãn hiệu Huyndai Accent, màu trắng, đã qua sử dụng, mang BKS 11A-073.31, không kiểm tra được số khung số máy; 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "**NDP-2**", Nông Đức P cùng thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan ANĐT công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 chìa khóa xe ô tô; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số DB-3309914 của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, BKS: 11A-073.31, số khung: RLUA541BAMN058753, số máy G4LCMG006387; 01 (một) Bảo hiểm số OTOBB24 0097537 của xe ô tô biển kiểm soát: 11A-073.31, số khung: RLUA541BAMN058753, số máy G4LCMG006387, chủ xe: Nông Đức P, địa chỉ: Tổ F, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; 01 (một) Giấy thông báo mất Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp ("Giấy biên nhận thế chấp") số 10299055 của ngân hàng V2 đối với Giấy biên nhận thế chấp xe ô tô BKS: 11A-073.31, số khung: RLUA541BAMN058753, số máy G4LCMG006387; 01 (một) Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp ("Giấy biên nhận thế chấp") số 10299055 của ngân hàng V2 đối với Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông số 11002193, xe ô tô BKS: 11A-073.31, số khung: RLUA541BAMN058753, số máy G4LCMG006387 cho Ngân hàng thương mại cổ phần V – V phối hợp với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để xử lý thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

(Số tiền đang có tại tài khoản theo ủy nhiệm chi số 37 ngày 27/02/2025 và tình trạng các vật chứng trên hiện đang có tại kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 43 ngày 27/02/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nông Đức P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao, Hà Nội
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo (qua Trại giam);
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy